

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHO THUÊ XE MÁY

Số: –/HĐTX

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự 2015;
- Căn cứ Luật thương mại 2005;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng cung ứng của các bên dưới đây.

Hôm nay, ngày tháng năm, tại, chúng tôi gồm:

BÊN CHO THUÊ (sau đây gọi là Bên A):

Ông/bà: Sinh năm:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: do cấp ngày

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ tạm trú (nếu có):

Số điện thoại:

(Trường hợp là tổ chức thì ghi:

CÔNG TY)

GCNĐKDN số:, do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, đăng ký lần đầu ngày đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày.....)

Địa chỉ trụ sở chính:

Đại diện bởi ông/bà: Chức vụ:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: do cấp ngày)

BÊN THUÊ (Sau đây gọi tắt là Bên B):

Ông/bà: Sinh năm:

CMND/CCCD/Hộ chiếu số: do cấp ngày

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ tạm trú (nếu có):

Số điện thoại:

Hai bên đã thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cho thuê xe máy với những điều khoản cụ thể như sau:

Điều 1. Đặc điểm và thỏa thuận thuê xe

Bằng hợp đồng này, Bên A đồng ý cho Bên B thuê và bên B đồng ý thuê xe máy có đặc điểm sau đây:

- Nhãn hiệu:
 - Loại xe: Màu Sơn:
 - Số máy: Số khung:
 - Biển kiểm soát số:
- Bên A cam đoan trước khi ký bản Hợp đồng này, xe máy nêu trên:
- Không có tranh chấp về quyền sở hữu/sử dụng;
 - Không bị ràng buộc bởi bất kỳ Hợp đồng cho thuê xe máy nào đang có hiệu lực.
- Bên B cam đoan: Bên B được cấp giấy phép lái xe hạng số có giá trị đến ngày

Điều 2. Thời hạn thuê xe máy

Thời hạn thuê là (.....) tháng/ngày kể từ ngày Hợp đồng này được ký kết

Điều 3. Mục đích thuê

Bên B sử dụng tài sản thuê nêu trên vào mục đích

Điều 4: Giá thuê và phương thức thanh toán

1. Giá thuê tài sản nêu trên là:VNĐ/..... (Bằng chữ: đồng trên một) trả bằng tiền Việt Nam hiện hành.
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng và Bên B phải thanh toán cho Bên A số tiền thuê xe máy nêu trên vào trước giờ, ngày
3. Việc giao và nhận số tiền nêu trên do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 5: Phương thức giao, trả lại tài sản thuê

Hết thời hạn thuê nêu trên, Bên B phải giao trả chiếc xe máy trên cho Bên A.

Điều 6: Trách nhiệm và quyền hạn của các bên

1. Trách nhiệm, quyền hạn của bên A:

- Giao xe và toàn bộ giấy tờ liên quan đến xe ngay sau khi Hợp đồng có hiệu lực và Bên B đã thanh toán tiền thuê xe 01 tháng đầu tiên. Giấy tờ liên quan đến xe gồm: Giấy đăng ký xe, giấy bảo hiểm xe.
- Chịu trách nhiệm pháp lý về nguồn gốc và quyền sở hữu của xe.
- Mua bảo hiểm xe cho các lần kế tiếp trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng.
- Xuất hóa đơn thuê xe:...
- Bên A có quyền được nhận đủ tiền thuê tài sản theo phương thức đã thỏa thuận, nhận lại tài sản thuê khi hết hạn Hợp đồng.
- Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu Bên B có hành vi vi phạm hợp đồng hoặc phá hoại tài sản.

2. Trách nhiệm, quyền hạn của bên B:

- Thanh toán tiền thuê xe cho Bên B đúng hạn.
- Chịu toàn bộ chi phí bảo dưỡng xe theo định kỳ
- Chịu toàn bộ chi phí xăng dầu khi sử dụng xe.
- Nhận tài sản thuê theo đúng thỏa thuận,
- Được sử dụng tài sản thuê theo đúng công dụng, mục đích của tài sản.
- Đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng thuê tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu bên A chậm giao tài sản, tài sản không đúng theo thỏa thuận hoặc theo thỏa thuận gây thiệt hại cho Bên B.

Điều 7: Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng có giá trị kể từ ngày đến hết ngày

Nếu một trong hai Bên, bên nào muốn chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên kia trước ít nhất tháng/ngày.

Điều 8: Điều khoản chung

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có đề nghị điều chỉnh thì phải thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng bàn bạc giải quyết.
- Hai bên cam kết thi hành đúng các điều khoản của hợp đồng, không bên nào tự ý đơn phương sửa đổi, đình chỉ hoặc hủy bỏ hợp đồng. Mọi sự vi phạm phải được xử lý theo pháp luật. Trường hợp có tranh chấp mà hai bên không tự giải quyết được, sẽ do Tòa Án phán xử.

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và coi như được thanh lý sau khi hai bên thực hiện xong nghĩa vụ của mình và không còn bất kỳ khiếu nại nào.
Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 02 (hai) bản. Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(ký và ghi rõ họ tên)